

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Số: 403/QĐ-ĐHNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 4 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy định về hoạt động khoa học công nghệ**  
**trong Trường Đại học Nha Trang**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản, nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 22/2011/TT-BGDDT ngày 30/5/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học Công nghệ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động khoa học công nghệ trong Trường Đại học Nha Trang.

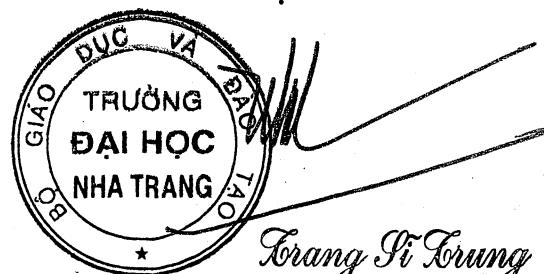
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15/5/2015.

**Điều 3.** Trưởng Phòng Khoa học Công nghệ, các trưởng đơn vị trực thuộc và các đoàn thể, cá nhân tham gia vào hoạt động khoa học công nghệ của Trường Đại học Nha Trang có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Website Trường;
- Lưu VT, KHCN.

**HIỆU TRƯỞNG**





**QUY ĐỊNH**  
**VỀ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**  
**TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 403/QĐ-DHNT ngày 24 tháng 4 năm 2015 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này quy định về hoạt động khoa học công nghệ (KHCN) trong Trường Đại học Nha Trang (ĐHNT), bao gồm: định hướng phát triển và kế hoạch KHCN; thực hiện kế hoạch KHCN; quản lý hoạt động KHCN; khen thưởng và xử lý vi phạm.
2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động KHCN trong Trường ĐHNT.

**Điều 2. Vị trí, vai trò của hoạt động KHCN**

1. Hoạt động KHCN là một trong các nhiệm vụ chính của Trường ĐHNT.
2. Hoạt động KHCN có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao ở Trường, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước.

**Điều 3. Mục tiêu hoạt động KHCN**

1. Tạo ra tri thức, công nghệ, giải pháp, sản phẩm mới; góp phần hình thành và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên, nghiên cứu viên, người học; nâng cao chất lượng đào tạo.
2. Ứng dụng tri thức, công nghệ mới và tạo ra phương thức, giải pháp mới phục công tác đào tạo của Trường, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, tạo cơ sở thúc đẩy hợp tác quốc tế về KHCN.
3. Góp phần phát hiện và bồi dưỡng nhân tài; phát triển tiềm lực KHCN của Trường.

**Điều 4. Nội dung hoạt động KHCN**

1. Xây dựng định hướng phát triển KHCN cho từng giai đoạn và kế hoạch KHCN 5 năm, hằng năm.
2. Đề xuất, tham gia tuyển chọn, triển khai thực hiện và tổ chức quản lý nhiệm vụ KHCN các cấp, các lĩnh vực nghiên cứu.
3. Hỗ trợ xác lập và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, thương mại và chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ theo quy định hiện hành.
4. Ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng các vườn ươm công nghệ, ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp KHCN, gắn phát triển công nghệ với tạo sản phẩm mới có khả năng thương mại cao; thực hiện dịch vụ KHCN.



5. Xây dựng và triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển, dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, các phòng thí nghiệm trọng điểm, liên ngành và chuyên ngành.

6. Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh.

7. Tiến hành các hoạt động hợp tác trong và ngoài nước về KHCN.

8. Xây dựng hệ thống thông tin về hoạt động KHCN của Nhà trường.

9. Xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo hộ lao động, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm.

10. Triển khai hoạt động sáng kiến, hội thảo khoa học.

#### **Điều 5. Tài chính cho hoạt động KHCN**

1. Tài chính cho hoạt động KHCN gồm các nguồn:

a) Từ ngân sách Nhà nước;

b) Tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

c) Từ quỹ phát triển KHCN của Trường, đơn vị;

d) Thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

d) Trích từ nguồn thu của Trường;

e) Huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

2. Chi cho hoạt động KHCN từ ngân sách nhà nước và từ các nguồn thu của Trường được áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

## **Chương II**

### **ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ KẾ HOẠCH KHCN**

#### **Điều 6. Xây dựng định hướng phát triển KHCN**

Xây dựng định hướng phát triển KHCN dài hạn 10 - 20 năm trên cơ sở chiến lược phát triển của Trường ĐHNT; chiến lược phát triển ngành, địa phương; chiến lược phát triển KHCN của Quốc gia và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

#### **Điều 7. Xây dựng kế hoạch KHCN**

1. Xây dựng kế hoạch KHCN 5 năm và hằng năm trên cơ sở định hướng phát triển KHCN của Trường; định hướng, mục tiêu, kế hoạch phát triển KHCN của Nhà nước, bộ, ngành, địa phương; nhu cầu của doanh nghiệp.

2. Kế hoạch KHCN được xây dựng theo các nội dung hoạt động KHCN trong Trường và thực hiện tiến độ theo yêu cầu của các cơ quản quản lý.

#### **Điều 8. Nội dung kế hoạch KHCN**

Nội dung kế hoạch KHCN bao gồm xây dựng các nhiệm vụ:

1. Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ các cấp (chương trình, đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ khác).

2. Sở hữu trí tuệ; sáng kiến cải tiến; ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; thực hiện dịch vụ KHCN; tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp với ngành nghề đào tạo.
3. Đào tạo và nâng cao trình độ cán bộ quản lý và nghiên cứu khoa học.
4. Các dự án đầu tư phát triển, dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, các phòng thí nghiệm trọng điểm, liên ngành và chuyên ngành.
5. Nghiên cứu khoa học của sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh.
6. Hợp tác KHCN trong và ngoài nước.
7. Thông tin KHCN.
8. An toàn - vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường.
9. Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng sản phẩm.
10. Nhiệm vụ về quản lý KHCN.
11. Tài chính cho hoạt động KHCN.

## **Điều 9. Quy trình xây dựng kế hoạch KHCN**

### **1. Đề xuất nhiệm vụ KHCN**

a) Hàng năm, căn cứ vào định hướng, mục tiêu phát triển KHCN của Nhà nước, bộ, ngành, địa phương, Nhà trường; nhu cầu của doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội, Trường tổ chức, hướng dẫn các đơn vị đề xuất các nhiệm vụ KHCN với các cơ quan quản lý.

b) Hàng năm, Trường xác định nhiệm vụ KHCN và các nội dung hoạt động KHCN của Trường căn cứ vào định hướng, mục tiêu phát triển KHCN của Trường.

### **2. Tham gia tuyển chọn, xét chọn nhiệm vụ KHCN**

Căn cứ vào danh mục các nhiệm vụ KHCN đã được các cấp quản lý phê duyệt đưa ra tuyển chọn, xét chọn, Trường tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn, xét chọn các nhiệm vụ KHCN các cấp.

### **3. Phê duyệt nhiệm vụ KHCN**

a) Trường phê duyệt các nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở theo quy định hoạt động KHCN của Trường và phê duyệt sơ bộ nhiệm vụ KHCN cấp trên cấp cơ sở trình các cơ quan quản lý có thẩm quyền phê duyệt;

b) Trường tổng hợp các nhiệm vụ KHCN đã được phê duyệt và các nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở trình các cơ quan quản lý có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch KHCN hàng năm.

## **Chương III**

### **THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHCN**

## **Điều 10. Thực hiện nhiệm vụ KHCN**

Trường tạo mọi điều kiện cần thiết để các tập thể, cá nhân triển khai thực hiện nhiệm vụ KHCN các cấp đã được phê duyệt theo các quy định về quản lý nhiệm vụ KHCN.

## **Điều 11. Đánh giá nghiệm thu và công bố kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN**

1. Nhiệm vụ KHCN được đánh giá nghiệm thu căn cứ vào nội dung của bản thuyết minh nhiệm vụ KHCN và hợp đồng triển khai thực hiện nhiệm vụ KHCN.

2. Nhiệm vụ KHCN các cấp được tổ chức đánh giá nghiệm thu theo các quy định về quản lý nhiệm vụ KHCN.

3. Nhiệm vụ KHCN thực hiện theo hợp đồng giữa Trường và các đơn vị, cá nhân được tổ chức đánh giá nghiệm thu theo thỏa thuận của các bên ghi trong hợp đồng.

4. Trường và chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN các cấp có trách nhiệm đăng ký, công bố, nộp báo cáo kết quả cho các cơ quan quản lý theo quy định.

#### **Điều 12. Hoạt động sở hữu trí tuệ, ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ**

1. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về sở hữu trí tuệ theo quy định tại Quyết định 78/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29/12/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học và Quyết định số 1677/QĐ-ĐHNT ngày 26/12/2011 của Hiệu trưởng Trường ĐHNT ban hành quy định về hoạt động sở hữu trí tuệ trong Trường ĐHNT.

2. Tổ chức phổ biến các kết quả nghiên cứu, giới thiệu thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi cho các tập thể, cá nhân ứng dụng và chuyển giao các kết quả nghiên cứu, các thành tựu KHCN vào thực tiễn cuộc sống và sản xuất kinh doanh, đồng thời thực hiện dịch vụ KHCN và dịch vụ công nghệ cao.

3. Xây dựng các vườn ươm công nghệ, ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp KHCN, gắn phát triển công nghệ với tạo sản phẩm mới có khả năng thương mại.

#### **Điều 13. Đào tạo và nâng cao trình độ cán bộ quản lý và nghiên cứu khoa học**

Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học đầu ngành, cán bộ khoa học trẻ, xây dựng các nhóm nghiên cứu chuyên ngành, liên ngành, tăng cường tiềm lực KHCN của Trường.

#### **Điều 14. Đầu tư phát triển, tăng cường năng lực nghiên cứu**

1. Trường triển khai các dự án tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học theo kế hoạch đã được phê duyệt; tập trung đầu tư các trang thiết bị khoa học mới, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nâng cao tiềm lực KHCN của Trường.

2. Trường chủ động trong việc xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các thiết bị, cơ sở vật chất các phòng thí nghiệm bằng các nguồn vốn khác nhau; có kế hoạch duy trì và khai thác sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị, phòng thí nghiệm đã được đầu tư phục vụ cho nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đào tạo.

#### **Điều 15. Hoạt động nghiên cứu khoa học cho sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh và giảng viên trẻ, gắn kết nghiên cứu khoa học với đào tạo**

1. Trường tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học. Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên được thực hiện theo quy định về hoạt động khoa học của sinh viên trong Trường ĐHNT.

2. Giảng viên trẻ, nghiên cứu sinh và học viên cao học được tạo điều kiện tham gia, chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN các cấp và các hoạt động KHCN của Trường.

3. Triển khai nhiệm vụ gắn kết nghiên cứu khoa học với đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng trong hoạt động KHCN của Trường.

## **Điều 16. Hợp tác KHCN trong và ngoài nước**

1. Tổ chức thực hiện kế hoạch hợp tác KHCN với các tổ chức, cá nhân, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở trong nước; với các trường đại học, các viện nghiên cứu, doanh nghiệp, tổ chức ở nước ngoài và cá nhân là người nước ngoài và người Việt Nam cư trú và định cư ở nước ngoài.

2. Nội dung hợp tác bao gồm:

a) Các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ;

b) Các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về KHCN theo Nghị định thư; nhiệm vụ hợp tác thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam với Chính phủ các nước và các tổ chức quốc tế; nhiệm vụ hợp tác song phương và đa phương;

c) Đào tạo, bồi dưỡng, trao đổi cán bộ khoa học và xây dựng các nhóm nghiên cứu;

d) Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, trao đổi thông tin và kinh nghiệm quản lý KHCN;

đ) Thành lập cơ sở nghiên cứu, phòng thí nghiệm chuyên ngành, liên ngành;

e) Tham gia triển lãm, giải thưởng KHCN.

3. Tạo môi trường thuận lợi để khuyến khích sự hợp tác giữa các cơ quan, tập thể và cá nhân trong Trường với các đối tác trong và ngoài nước.

## **Điều 17. Thông tin KHCN**

Trường thực hiện hoạt động tìm kiếm, thu thập, xử lý, lưu trữ, phổ biến thông tin KHCN (các dữ liệu, số liệu, dữ kiện, tin tức, tri thức KHCN được tạo lập); quản lý và sử dụng nhằm mục đích phục vụ hoạt động KHCN của Trường, cung cấp dịch vụ thông tin đáp ứng nhu cầu của tổ chức, cá nhân trong xã hội.

Hoạt động nghiệp vụ thông tin KHCN bao gồm:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động thông tin KHCN.

2. Tổ chức tìm kiếm, thu thập, xử lý các dữ liệu, số liệu, dữ kiện, tin tức, tri thức nhằm tạo lập nguồn thông tin KHCN (sách, báo, tạp chí, cơ sở dữ liệu, tài liệu hội nghị, hội thảo khoa học, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ KHCN, tài liệu về sở hữu trí tuệ, tài liệu về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, luận văn, luận án sau đại học và các nguồn thông tin khác được tổ chức, cá nhân thu thập).

3. Quản lý, lưu giữ nguồn thông tin KHCN; cung cấp, trao đổi thông tin KHCN; tham gia vào hệ thống thông tin - thư viện chung của các trường đại học

4. Xây dựng các cơ sở dữ liệu tổng hợp, chuyên đề và các trang thông tin điện tử về KHCN; ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến trong hoạt động thông tin KHCN.

5. Công bố kết quả hoạt động KHCN của Trường.

6. Tổ chức các hoạt động thư viện, hội nghị, hội thảo, triển lãm, hội chợ về KHCN, chợ công nghệ và thiết bị.

ĐÀO  
HỌC  
TRƯỜNG

**Điều 18. Các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo hộ lao động, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm**

1. Triển khai các nhiệm vụ vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo hộ lao động, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm theo kế hoạch đã được phê duyệt.
2. Thường xuyên tuyên truyền, cung cấp các kiến thức về an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp cho cán bộ, viên chức.

**Chương IV**  
**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHCN**

**Điều 19. Tổ chức quản lý hoạt động khoa học và công nghệ**

1. Phòng Khoa học Công nghệ thực hiện nhiệm vụ chuyên trách quản lý hoạt động KHCN.

2. Các đơn vị, tổ chức trực tiếp thực hiện hoạt động KHCN trong Trường bao gồm các khoa, bộ môn, viện, trung tâm nghiên cứu.

3. Các tổ chức, cá nhân thực hiện chỉ đạo, tư vấn hoạt động KHCN ở Trường bao gồm:

- a) Hội đồng khoa học và đào tạo; hội đồng tư vấn của Trường;
- b) Hội đồng khoa học và đào tạo của khoa, viện; hội đồng tư vấn ngành; hội đồng tư vấn chuyên ngành;
- c) Đơn vị chủ trì.

**Điều 20. Nội dung quản lý hoạt động KHCN**

1. Trường tổ chức thực hiện quản lý hoạt động KHCN theo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ KH&CN và các bộ, ngành liên quan về hoạt động KHCN.

2. Xây dựng định hướng phát triển KHCN của Trường cho từng giai đoạn.  
3. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch KHCN 5 năm và hằng năm.  
4. Huy động các nguồn tài chính khác nhau cho hoạt động KHCN, sử dụng nguồn tài chính theo quy định của Nhà nước.

5. Khen thưởng, vinh danh và đề xuất khen thưởng, vinh danh các cán bộ quản lý, giảng viên, nghiên cứu viên, sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh có kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ xuất sắc.

6. Định kỳ hoặc đột xuất (nếu thấy cần thiết) thanh tra, kiểm tra, tổng kết, đánh giá kết quả và hiệu quả hoạt động KHCN của các đơn vị; xét khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và xử lý vi phạm theo quy định.

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng năm, 5 năm và báo cáo đột xuất về kết quả hoạt động KHCN của Trường với Bộ GD&ĐT và các bộ, ngành liên quan về hoạt động KHCN.

**Điều 21. Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức quản lý hoạt động KHCN**

Phòng khoa học Công nghệ có chức năng giúp Hiệu trưởng chỉ đạo, quản lý hoạt động KHCN của Trường và thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng liên quan tổ chức thực hiện các nội dung quản lý hoạt động KHCN ở Trường theo Điều 20 của Quy định này;

2. Quản lý việc tổ chức, thực hiện hoạt động KHCN của các đơn vị, tổ chức trực thuộc Trường; tổ chức ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Trường.

#### **Điều 22. Nhiệm vụ của các đơn vị, tổ chức trực tiếp thực hiện hoạt động KHCN**

1. Khoa, viện, trung tâm nghiên cứu có nhiệm vụ chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KHCN; phối hợp với Phòng khoa học Công nghệ và các đơn vị chức năng có liên quan quản lý chất lượng hoạt động KHCN; xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ KHCN.

2. Bộ môn có nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thực hiện các dịch vụ KHCN theo kế hoạch của Trường và khoa, viện; chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo, tổ chức KHCN, sản xuất kinh doanh, dịch vụ nhằm gắn đào tạo, nghiên cứu khoa học với hoạt động sản xuất và đời sống xã hội, bồi sung nguồn tài chính cho Trường; thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về KHCN trong lĩnh vực chuyên môn của bộ môn; xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ khoa học của bộ môn; tham gia đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn; tổ chức đánh giá công tác quản lý hoạt động KHCN của khoa, viện và của Trường theo yêu cầu của trưởng khoa, quản lý hoạt động KHCN của khoa, viện và của Trường theo yêu cầu của trưởng khoa, hiệu trưởng, hội đồng Trường; quản lý cơ sở vật chất, thiết bị được giao phục vụ hoạt động khoa KHCN của bộ môn, khoa, viện, Trường.

3. Viện, trung tâm nghiên cứu là tổ chức nghiên cứu và phát triển cấp cơ sở, có các nhiệm vụ sau:

a) Triển khai các nhiệm vụ KHCN, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ đào tạo, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng;

b) Tham gia đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn, gắn hoạt động KHCN với đào tạo và thực tế sản xuất, kinh doanh.

4. Các tổ chức dịch vụ KHCN và các tổ chức phục vụ hoạt động KHCN (Trung tâm Thí nghiệm - Thực hành, phòng thí nghiệm, xưởng, trại) có chức năng, nhiệm vụ được xác định trong quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, khoa, viện.

#### **Điều 23. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng về quản lý hoạt động KHCN**

1. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoạt động KHCN của Trường.

2. Ban hành các quy định về hoạt động KHCN trong Trường.

3. Quyết định thành lập, tổ chức lại và giải thể viện, trung tâm nghiên cứu, doanh nghiệp, các tổ chức dịch vụ KHCN, các tổ chức phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

#### **Điều 24. Nhiệm vụ và quyền hạn của các tổ chức tư vấn trong Trường về quản lý hoạt động KHCN**

1. Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường tư vấn cho Hiệu trưởng về: định hướng phát triển KHCN, kế hoạch hoạt động KHCN, giao nhiệm vụ KHCN, xây dựng và sửa đổi các quy chế, quy định về hoạt động KHCN, đánh giá công tác quản lý và thực hiện hoạt động KHCN của các đơn vị trong Trường.

2. Các hội đồng tư vấn do Hiệu trưởng thành lập để tư vấn cho Hiệu trưởng về những vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động KHCN.

## Chương V

### KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

#### **Điều 25. Khen thưởng**

1. Cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ KHCN, nhiệm vụ quản lý KHCN được Nhà trường khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền phong tặng danh hiệu vinh dự của Nhà nước theo quy định.
2. Kết quả và hiệu quả hoạt động KHCN trong năm trước của đơn vị là căn cứ quan trọng để Trường giao nhiệm vụ KHCN cho năm kế hoạch tiếp theo.
3. Thành tích khen thưởng về hoạt động KHCN là căn cứ để đánh giá cán bộ, viên chức và xem xét nâng lương theo quy định.

#### **Điều 26. Xử lý vi phạm**

1. Cá nhân, tập thể không hoàn thành nhiệm vụ KHCN được giao thì tùy tính chất và mức độ sai phạm sẽ bị xử lý kỷ luật từ phê bình, khiển trách đến cảnh cáo và thu hồi kinh phí theo quy định.
2. Cá nhân, tập thể vi phạm quy định của Trường về hoạt động KHCN sẽ bị xử lý kỷ luật tùy theo tính chất và mức độ vi phạm./.